

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST

Ngày: 23-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát
2. Ông Nguyễn Văn Mừng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đoàn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 08-4-1990 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp A, xã B, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1963 và bà Phùng Thị T, sinh năm 1959; Vợ: Châu Kim Huệ, sinh năm: 1992; con có 02 người, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm: 2015; tiền án: Bản án số 60/2015/HSST ngày 30-12-2015 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng Điểm a, Khoản 2, Điều 138; Điểm p, Khoản 1, Điều 46; Điểm g, Khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Trần Văn P 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 04-3-2018, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19-01-2019, chuyển tạm giam từ ngày 28-01-2019 cho đến nay; bị cáo có mặt tại Tòa.

Bị hại: Bà Lã Thị Kim T1, sinh năm: 1972; địa chỉ: khu phố 1, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Trần Văn P nảy sinh ý định tìm tài sản của người khác để sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 14 giờ ngày 19-01-2019, P điều khiển xe mô tô biển số 70G1-056.06 mượn của ông Huỳnh Thế Huy, sinh năm: 1966, ngụ ấp Long Thới, xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để tìm tài sản trộm. Khi đến tiệm cầm đồ T1 Đức Nam của bà Lã Thị Kim T1 tại khu phố 1, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, nhìn thấy không có ai nên P dựng xe mô tô bên đường đối diện, đi vào tiệm cầm đồ. P quan sát thấy trên cửa ra vào có treo áo khoác, túi áo phình to, đến kiểm tra phát hiện bên trong có 17.750.000 đồng nên lấy tất cả bỏ vào túi quần. Lúc này, bà T1 đang ở nhà hàng xóm, nhìn thấy P đi vào nhà mình nên đi về thì gặp P đang đi ra. Do nghi ngờ nên bà kiểm tra thì nhìn thấy túi áo khoác để tiền dây kéo bị hở, bên trong không còn tiền nên kêu P đứng lại và nói “mày lấy tiền của tao hả”. P nói không rồi bỏ chạy qua bên đường leo lên xe định bỏ chạy, bà T1 chạy theo giật lấy chìa khóa xe đồng thời tri hô cho người dân biết. Lúc này P bỏ xe chạy bộ, bị người dân rượt đuổi bắt giữ sau đó cùng tang vật.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đối với số tiền 17.750.000 đồng là tài sản bị mất trộm, hiện đã trả lại cho bà Lã Thị Kim T1. Đối với xe mô tô biển số 70G1-056.06 đã trả cho ông Huỳnh Thế Huy do không liên quan vụ án.

Cáo trạng số 44/CT-VKSTP ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm h, khoản 1, Điều 52; Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị hại bà Lã Thị Kim T1 đã nhận lại số tiền 17.750.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị cáo P thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng “Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, thời gian địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Do không có tiền tiêu xài nên Trần Văn P nảy sinh ý định tìm tài sản của người khác trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vào khoảng 14 giờ ngày 19-01-2019, bị cáo đã lén lút trộm cắp số tiền 17.750.000 của bà Lã Thị Kim T1. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Từ đó khẳng định cáo trạng số 44/CT-VKSTP ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Văn P là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì tham lam, tư lợi, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên cố ý phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự địa phương. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện và làm ăn sinh sống mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần xét xử nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo tái phạm theo quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và có T1 độ ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Lã Thị Kim T1 đã nhận lại số tiền 17.750.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[9] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ Khoản 1, Điều 173; Điểm h, khoản 1, Điều 52; Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn P 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 19-01-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Lã Thị Kim T1 đã nhận lại số tiền 17.750.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND.TPTN;
- CA.TPTN;
- THA.TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Như Sơn